

## HỢP TÁC TRONG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN GIỮA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN

ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH(\*)



Các sản phẩm nông nghiệp của Philippines

Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào tháng 8 năm 1967. Trải qua 38 năm hoạt động, đến nay Hiệp hội có 10 nước thành viên nhưng trình độ phát triển kinh tế của các nước chưa đồng đều. Những số liệu trong bảng 1 cho thấy chênh lệch GDP bình quân/người/năm giữa nước có mức cao nhất và thấp nhất cách biệt đến hơn 100 lần. Trong khi Singapore là nước có mức GDP bình quân/người/năm cao nhất đạt đến 20.987 USD thì Myanmar là nước có mức GDP bình quân/người/năm thấp nhất chỉ có 179 USD.

Bảng 1 : GDP bình quân /người theo giá thực tế

Đơn vị : USD/người/năm

Quốc gia	2000	2001	2002	2003
Brunei	12.751	12.121	12.070	12.971
Campuchia	291	283	296	310
Indonésia	731	688	820	973
Lào		328	333	362
Malaysia	3.881	3.698	3.924	4.198
Myanmar	210	162	175	179
Philippines	980	924	959	973
Singapore	22.757	20.553	20.823	20.987
Thái Lan	2.029	1.887	2.050	2.291
Việt Nam	403	415	439	481
ASEAN <sup>*)</sup>	1.128	1.058	1.153	1.266

Nguồn : ASEAN Finance and Macroeconomic Surveillance Unit (FMSU) Database

(\*) Tiến Sĩ, Phó Trưởng Khoa, Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD, ĐH Mở BC TP.HCM

Bảng 2 : Tỷ trọng giá trị nông, lâm, thủy sản trong tổng sản phẩm trong nước  
Đvt : %

STT	Quốc gia	2002
1	Myanmar	57,1
2	Lào	50,4
3	Campuchia	33,3
4	Việt Nam	22,0
5	Indonésia	17,5
6	Philippines	14,7
7	Malaysia	9,1
8	Thái Lan	9,0
9	Singapore	0,11

Nguồn : Tư liệu kinh tế các nước thành viên ASEAN - NXB Thống kê, Hà nội 2004

Năm nước khác có mức GDP bình quân/người/năm dưới mức trung bình của ASEAN là Campuchia, Lào, Việt Nam, Indonésia, Philippines. Đây là những nước mà nền kinh tế chủ yếu dựa vào ngành nông nghiệp. Số liệu trong bảng 2 cho thấy những nước này có giá trị nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng cao trong tổng sản phẩm trong nước, trong đó Myanma là nước có tỷ trọng này cao

nhất, đến 57,1%, tiếp đó là Lào (50,4%).

Tuy nhiên, số liệu ở bảng 3 cho thấy những năm gần đây, những nước có mức GDP bình quân/người thấp đã giữ được mức tăng trưởng khá cao (trong khoảng từ 3,5 đến 7%/năm) và khá ổn định. Điều đó chứng tỏ các nước này cố gắng phát triển để rút ngắn khoảng cách với các nước khác trong Hiệp hội.

Bảng 3: Tốc độ tăng GDP của các nước ASEAN

Đvt : %

Quốc gia	2000	2001	2002	2003	2004
Campuchia	7,03	5,67	5,48	5,00	
Indonésia	4,92	3,45	3,69	4,10	4,32
Lào	5,81	5,76	5,70	5,90	
Malaysia	8,86	0,32	4,15	5,31	8,01
Myanmar	13,70	10,50	5,00	5,10	
Philippines	4,38	4,52	3,12	4,70	6,15
Singapore	9,41	-2,37	3,29	1,09	12,55
Thái Lan	4,76	2,14	5,41	6,75	6,29
Việt Nam	6,76	6,93	7,04	7,24	7,50

Nguồn : ASEAN Finance and Macroeconomic Surveillance Unit (FMSU) Database

Một trong những nguyên nhân khiến cho các nước có ngành kinh tế chủ lực là nông nghiệp còn nghèo là do giá nông sản trên thị trường thế giới đã liên tục giảm. Theo báo cáo "Thực trạng các thị trường nông sản thế giới" của Tổ chức lương thực và nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) thì giá nông sản thế giới đã giảm bình quân mỗi năm 2% trong 4 thập kỷ qua. Song song đó, các nước phát triển đã trợ cấp cho sản xuất và xuất khẩu nông phẩm của họ quá nhiều đồng thời còn thiết lập các hàng rào phi thuế quan khiến các nước nghèo khó xuất được hàng. Theo số liệu thống kê của OECD thì tổng số tiền trợ cấp của 16 nước công nghiệp phát triển trong năm 2001 lên đến 230,7 tỷ USD, trong đó của Mỹ là 49 tỷ USD, Nhật Bản 47,2 tỷ USD và Hàn Quốc 16,8 tỷ USD. Điều này đã làm cho các nước đang phát triển bị bất lợi trong cạnh tranh buôn bán nông sản. Vì thế, một trong những lĩnh vực hợp tác được các nước ASEAN coi trọng là hợp tác trong xuất khẩu nông sản.

Hiện nay các nước ASEAN chỉ mới hội nhập kinh tế ở mức độ thành lập Khu vực Mậu dịch tự do nên hoạt động hợp tác còn khá hạn chế. Hiện giữa các nước ASEAN chỉ mới có những chương trình hợp tác trong các hoạt động như nghiên cứu triển khai công nghệ mới trong sản xuất nông sản, công nghệ sau thu hoạch và chế biến, thực hiện các chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản nhằm giảm chi phí đầu vào. Việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về chất lượng nông sản, thông qua các cơ quan ASEAN hữu quan tiến hành đàm phán với các nước bạn hàng về mở cửa thị trường cho sản phẩm ASEAN còn là những dự định sẽ được triển khai thực hiện.

Với mong muốn đẩy nhanh tiến trình hội nhập, các nhà lãnh đạo ASEAN muốn đưa "Tầm nhìn 2020" thành "Tầm nhìn 2010" để ý tưởng "Cộng đồng kinh tế ASEAN" sớm thành hiện thực. Khi đó việc hợp tác sẽ rộng rãi và thuận lợi hơn rất nhiều vì có thị trường chung, đồng tiền chung. Chẳng hạn như

ASEAN có thể quy định một mức giá sàn thống nhất cho một số loại nông sản để khuyến khích phát triển sản xuất hoặc để bảo đảm thực hiện an ninh lương thực.

Khi có đồng tiền chung việc thành lập các Quỹ tài trợ cho sản xuất và xuất khẩu nông sản cũng thuận lợi hơn. Những Quỹ này được dùng để mua nông sản đưa vào dự trữ khi thị trường bị thừa, tài trợ cho các vùng kém phát triển, tài trợ cho nông dân chuyển nghề v.v... Khi châu Âu chưa có đồng tiền chung việc tính toán mức đóng góp vào Quỹ của các nước thành viên khá phức tạp và đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Việc có đồng tiền chung sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo nguồn vốn cho các Quỹ và sử dụng nguồn vốn của Quỹ hiệu quả hơn.

Với thị trường chung, các nước trong cộng đồng sẽ không còn vướng thuế quan và hàng rào phi thuế quan khi trao đổi nông sản. Mỗi nước có điều kiện khai thác tốt nhất lợi thế của mình trong sản xuất nông sản nên giá thành sẽ hạ, điều đó làm tăng khả năng cạnh tranh của nông sản ASEAN trên thị trường thế giới. Các nước trong cộng đồng cũng sẽ không còn cạnh tranh sống còn trong xuất khẩu hàng nông sản ra thị trường ngoài ASEAN như hiện nay. Với các chính sách chung của Cộng đồng về xuất khẩu nông sản, các nước sẽ hỗ trợ nhau để giảm những bất lợi trong xuất khẩu nông sản do chính sách trợ nông của các nước công nghiệp phát triển gây ra. Sức mạnh của Cộng đồng làm tăng lợi thế độc quyền trên thị trường nông sản thế giới nên việc đấu tranh đòi quyền bình đẳng trong buôn bán nông sản chắc chắn sẽ có kết quả tích cực hơn. Đó là viễn cảnh trong lĩnh vực hợp tác sản xuất và xuất khẩu nông sản mà các nước thành viên ASEAN đang mong muốn biến thành hiện thực càng sớm càng tốt. Như vậy một khi ý tưởng "cộng đồng kinh tế ASEAN" thành hiện thực, hy vọng rằng những trở ngại trong xuất khẩu nông sản sẽ được giảm bớt để trình độ phát triển kinh tế của các nước thành viên ASEAN đồng đều hơn và đời sống của nhà nông sẽ được cải thiện.

## TÓM TẮT

Ngành nông nghiệp có vị trí quan trọng trong nền kinh tế của nhiều nước ASEAN nhưng việc xuất khẩu nông sản hiện có nhiều bất lợi do giá nông sản trên thị trường thế giới đã liên tục giảm và do các nước phát triển đã trợ cấp cho sản xuất và xuất khẩu nông phẩm của họ quá nhiều. Hiện nay các nước ASEAN chỉ mới hội nhập kinh tế ở mức độ thành lập Khu vực mậu dịch tự do nên chỉ mới hợp tác nghiên cứu triển khai công nghệ mới trong sản xuất nông sản, công nghệ sau thu hoạch và chế biến, thực hiện các chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản nhằm giảm chi phí đầu vào, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về chất lượng nông sản. Trong tương lai khi ý tưởng "Cộng đồng kinh tế ASEAN" thành hiện thực, việc hợp tác sẽ rộng rãi và thuận lợi hơn rất nhiều. Khi đó ASEAN có thể quy định một mức giá sàn thống nhất cho một số loại nông sản, thành lập những Quỹ để có nguồn tài chính thực hiện các chính sách trợ nông, hợp tác để tăng khả năng cạnh tranh của hàng nông sản ASEAN và đặc biệt là giao thương nông sản tự do giữa các nước trong cộng đồng.

## SUMMARY

Agriculture plays an important role in the economy of many ASEAN countries but agricultural export is facing some disadvantages due to the decrease in price of agriculture products and the over-financing of the developed countries of their own production and export of agricultural products. At the present time, the ASEAN countries has only integrated their economies at the free trade zone level, therefore has only cooperated in implementing new technology in agriculture production, post-harvest industry and processing, carrying out training programs and transfer of technology in production, agricultural processing to decrease expenditures, develop and apply the quality standards for agricultural products. In the future, when the initiative of "an ASEAN Economic Community" is materialized, cooperation will be more comprehensive and advantageous. Only then can ASEAN regulate a tariff for some agriculture products, call for some Funds for financial resources to implement agricultural support policy, cooperate to enhance the competitive advantage of the countries within the community.